

XVII. PHẨM ĐẠO HÀNH (PAṬIPADĀVAGGA)

I. KINH TÓM TẮT (*Samkhittasutta*) (A. II. 149)

161. Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành¹⁹⁵ này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí¹⁹⁶ chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

II. KINH CHI TIẾT (*Vitthārasutta*)¹⁹⁷ (A. II. 149)

162. Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khổ thắng trí chậm?

Ở đây, có người bản tánh tham dục rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do tham dục (*rāga*) sanh; bản tánh sân rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do sân hận sanh; bản tánh si rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu, người ấy đạt được vô gián định¹⁹⁸ một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ thắng trí chậm.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khổ thắng trí nhanh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người bản tánh tham dục rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do tham dục sanh; bản tánh sân rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do sân hận sanh; bản tánh si rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này dồi dào, người ấy đạt được vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ thắng trí nhanh.

¹⁹⁵ *Paṭipadā*. Xem DB. III. 101.

¹⁹⁶ *Abhiññā*: Thắng trí, có liên hệ đến thần thông.

¹⁹⁷ Tham chiếu: *Tāng*. 增 (T.02. 0125.31.3. 0668a12).

¹⁹⁸ *Ānantariyaṃ samādhim*: Vô gián định. Xem *Vism*. II. 675.

Sn, 40: *Yaṃ buddhasettho parivannaṃ sucim, samādhimānantarikaññamāhu* (Điều mà đức Phật tối thắng đã ca ngợi là trong sạch, Ngài đã nói điều ấy là định cho quả không bị gián đoạn). *Expos*. I. 244 viết sự thất bại, không chứng được là do các triền cái. Nghĩa là thật khó cho vị ấy đoạn trừ 5 hạ phần kiết sử mà không có sự cố gắng.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc thắng trí chậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bản tánh tham dục không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do tham dục sanh; bản tánh sân không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do sân hận sanh; bản tánh si không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu, người ấy đạt được vô gián định một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc thắng trí chậm.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc thắng trí nhanh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người bản tánh tham dục không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do tham dục sanh; bản tánh sân không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do sân sanh; bản tánh si không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này dồi dào, người ấy đạt được vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc thắng trí nhanh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

III. KINH BÁT TỊNH (*Asubhasutta*) (A. II. 150)

163. Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khổ thắng trí chậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo¹⁹⁹ sống quán bất tịnh trên thân, với tướng nhàm chán đối với các món ăn, với tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành; với tướng chết, vị ấy khéo an trú nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này mềm yếu, đạt được vô gián định một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ thắng trí chậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khổ, thắng trí nhanh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tướng nhàm chán đối với các món ăn, với tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành; với tướng chết, vị ấy khéo an trú nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm

¹⁹⁹ Các kinh trước nói bất cứ người nào, kinh này chỉ rõ là vị Tỷ-kheo. Xem *Dh.* v. 80; *It.* 80.

căn, định căn, tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này dồi dào, chứng được vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn trừ các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ thắng trí nhanh.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc thắng trí chậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất... chứng và trú Thiền thứ hai... chứng và trú Thiền thứ ba... xả lạc xả khổ, chấm dứt khổ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này mềm yếu, đạt được vô gián định một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc thắng trí chậm.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc thắng trí nhanh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất... chứng và trú Thiền thứ hai... chứng và trú Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư... Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực này, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này dồi dào, vị ấy chứng được vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn tận các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc thắng trí nhanh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

IV. KINH KHAM NHÃN THỨ NHẤT (*Paṭhamakhamasutta*) (A. II. 152)

164. Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành không kham nhẫn, đạo hành kham nhẫn, đạo hành nhiếp phục, đạo hành an tịnh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành không kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chửi mắng lại kẻ đã chửi mắng, sân hận lại với kẻ đã sân hận, gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành không kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không nhiếc mắng lại kẻ đã nhiếc mắng, không sân hận lại kẻ đã sân hận, không gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành nhiếp phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng; phạm do nhân duyên gì nhãn căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, sống với sự chế ngự nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân cảm xúc... Khi ý biết pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng; phạm do nhân

duyên gì ý căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện khởi lên, vì ấy chế ngự nguyên nhân ấy, thọ trì ý căn, sống với sự chế ngự ý căn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành nhiếp phục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là đạo hành an tịnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chấp nhận dục tầm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, làm cho an tịnh, chấm dứt, khiến đi đến không sanh hữu, không có chấp nhận sân tầm khởi lên... không có chấp nhận hại tầm khởi lên... không có chấp nhận các ác, bất thiện khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, làm cho an tịnh, chấm dứt, đưa đến không sanh hữu. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

V. KINH KHAM NHÃN THỨ HAI (*Dutiyakhamasutta*) (A. II. 153)

165. Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành không kham nhẫn, đạo hành kham nhẫn, đạo hành nhiếp phục, đạo hành an tịnh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành không kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; không kham nhẫn những hình thức chửi mắng, phi báng; không thể chịu đựng các cảm thọ về thân khởi lên, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành không kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; kham nhẫn những hình thức chửi mắng, phi báng; có thể chịu đựng các cảm thọ về thân khởi lên, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là đạo hành nhiếp phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi mắt thấy sắc không nắm giữ tướng chung... (như kinh 164). Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành nhiếp phục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành an tịnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chấp nhận dục tầm khởi lên... (như kinh 164). Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

VI. KINH CẢ HAI (*Ubhayasutta*)²⁰⁰ (A. II. 154)

166. Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh.

²⁰⁰ Bản tiếng Anh của PTS: *In Further Detail*, nghĩa là *Với các chi tiết*.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này là khổ thắng trí chậm. Này các Tỷ-kheo, đạo hành này về cả hai phương diện gọi là hạ liệt; vì đạo hành này là khổ, do duyên này, đạo hành được gọi là hạ liệt; vì đạo hành này thắng trí chậm, do duyên này, đạo hành được gọi là hạ liệt. Này các Tỷ-kheo, đạo hành này về cả hai phương diện gọi là hạ liệt.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này là khổ thắng trí nhanh. Này các Tỷ-kheo, đạo hành này do khổ nên gọi là hạ liệt.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này là lạc thắng trí chậm. Này các Tỷ-kheo, đạo hành này do thắng trí chậm nên gọi là hạ liệt.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này là lạc thắng trí nhanh. Này các Tỷ-kheo, đạo hành này cả hai phương diện được gọi là thù thắng; vì đạo hành này lạc, do duyên này, đạo hành được gọi là thù thắng; vì đạo hành này thắng trí nhanh chóng, do duyên này, đạo hành được gọi là thù thắng. Này các Tỷ-kheo, đạo hành này về cả hai phương diện được gọi là thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

VII. KINH MAHĀMOGGALLĀNA (*Mahāmogallānasutta*)²⁰¹ (A. II. 154)

167. Rồi Tôn giả Sāriputta đi đến Tôn giả Moggallāna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Moggallāna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta nói với Tôn giả Moggallāna:

– Này Hiền giả Moggallāna, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh. Này Hiền giả, có bốn đạo hành này.

Trong bốn đạo hành này, này Hiền giả, đạo hành nào, do đi đến đạo hành này, tâm của Hiền giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ?

– Này Hiền giả Sāriputta, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh.

Này Hiền giả, có bốn đạo hành này. Trong bốn đạo hành này, này Hiền giả, đạo hành khổ thắng trí nhanh, do đi đến đạo hành này, tâm của tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

VIII. KINH SĀRIPUTTA (*Sāriputtasutta*) (A. II. 155)

168. Tôn giả Moggallāna đi đến Tôn giả Sāriputta... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Moggallāna nói với Tôn giả Sāriputta:

– Này Hiền giả Sāriputta, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?... Này Hiền giả, có bốn đạo hành này.

²⁰¹ Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Sāriputta and Moggallāna*, nghĩa là Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Moggallāna.

Trong bốn đạo hành này, này Hiền giả, đạo hành nào, do đi đến đạo hành này, tâm của Hiền giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ?

– Này Hiền giả Moggallāna, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh.

Này Hiền giả, có bốn đạo hành này. Này Hiền giả, trong bốn đạo hành này, đạo hành lạc thắng trí nhanh, do đi đến đạo hành này, tâm của tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

IX. KINH VỚI MỘT VÀI NỖ LỰC (*Sasaṅkhārasutta*) (A. II. 155)

169. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ngay trong hiện tại, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.²⁰² Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi thân hoại mệnh chung, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ngay trong hiện tại, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi thân hoại mệnh chung, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ngay trong hiện tại, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tướng nhàm chán đối với các đồ ăn, với tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành; với tướng chết, vị ấy khéo an trú nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này dồi dào, ngay trong hiện tại, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người ngay trong hiện tại chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi thân hoại mệnh chung, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân... với tướng chết, vị ấy khéo an trú nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu, khi thân hoại mệnh chung, vị ấy chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi thân hoại mệnh chung chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

²⁰² Xem DB. III. 227.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ngay trong hiện tại, chúng được Vô hành Bát-niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp... chúng đạt và an trú Thiên thứ tư. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này dồi dào, vị ấy ngay trong hiện tại, chúng được Vô hành Bát-niết-bàn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người ngay trong hiện tại, chúng được Vô hành Bát-niết-bàn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người khi thân hoại mệnh chung, chúng được Vô hành Bát-niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp... chúng đạt và an trú Thiên thứ tư. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu, vị ấy khi thân hoại mệnh chung, chúng được Vô hành Bát-niết-bàn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi thân hoại mệnh chung chúng được Vô hành Bát-niết-bàn

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời.

X. KINH GẮN LIỀN CỘT CHẶT (*Yuganaddhasutta*)²⁰³ (A. II. 156)

170. Một thời, Tôn giả Ānanda sống ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita. Tại đây, Tôn giả Ānanda gọi các Tỷ-kheo:

- Thưa các Hiền giả Tỷ-kheo!
- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ānanda. Tôn giả Ānanda nói như sau:

– Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt ta rằng, đã chúng được quả A-la-hán, tất cả vị ấy được đầy đủ bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo tu tập thiền quán, có thiền chỉ đi trước. Do vị ấy tu tập thiền quán có thiền chỉ đi trước, con đường (*maggo*)²⁰⁴ được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn con đường ấy, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên²⁰⁵ được chấm dứt.

Lại nữa, này chư Hiền, vị Tỷ-kheo tu tập thiền chỉ, có thiền quán đi trước.

²⁰³ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.560. 0146c20). *Yuganaddha*: Một cặp liên kết nhau. Xem *AA*. III. 144.

²⁰⁴ Đó là con đường siêu thế thứ nhất (Dự lưu).

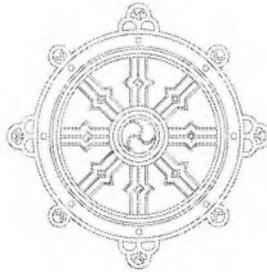
²⁰⁵ *Anusayā*: Tùy miên. Bảy tùy miên được đề cập trong *A*. IV. 9. Tham khảo *A*. I. 44; *GS*. I. 46; *KS*. II. 167.

Do vị ấy tu tập thiền chỉ có thiền quán đi trước, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn con đường ấy, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo tu tập cả hai thiền chỉ, thiền quán gắn liền với nhau.²⁰⁶ Do vị ấy tu tập cả hai thiền chỉ, thiền quán gắn liền với nhau, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn con đường ấy, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo với các dao động đối với các pháp được hoàn toàn dứt sạch. Đây là thời khi tâm của vị ấy an trú, an tọa, nhất tâm, định tĩnh. Với vị ấy, con đường sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn con đường ấy, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt ta rằng đã chứng được quả A-la-hán, tất cả vị ấy được đầy đủ bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần này.



²⁰⁶ Đây có nghĩa là *samasāsa*, đồng một lượt. Chú giải giải thích khi chứng đạt, vị ấy làm an tịnh các hành. Khi các hành an tịnh, vị ấy chứng đắc.